

CÔNG TY CP DINH DƯỠNG NUTRICARE

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: T28/NUTRICARE/2019

LEANMAX RENA GOLD 1

Năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: T28/NUTRICARE/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CP DINH DƯỠNG NUTRICARE**

Địa chỉ: Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 02466833368 Fax: 02437858999

E-mail: nutricare82@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0104937284

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 000417/ATTP-CNĐK.

Ngày cấp/Nơi cấp: 17-05-2017/ Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y Tế. / Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y Tế.

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung Leanmax Rena Gold 1

2. Thành phần: Béo thực vật (MUFA, PUFA, Tinh chất dầu Olive (0.4%)), Chất xơ hòa tan (Polydextrose), Đạm đậu nành, Fructose, Palatinose (3%), Isomalt (3%), Whey protein (Glutamic acid, Arginine, Leucine, Methionine), Maltodextrin, Maltitol (1.5%), Khoáng chất (Natri, Kali, Canxi, Phot pho, Magie, Sắt, Kẽm, Mangan, Đồng, Iốt, Selen, Crom, Molypden), Vitamin (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B3, Vitamin B5, Vitamin B6, Axit Folic, Vitamin B12, Biotin), Dầu cá Omega 3 (DHA+EPA), Hương Vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, Lô sản xuất, Hạn sản xuất: được in trên bao bì sản phẩm

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách bao gói: Hộp/Lon/Túi. KLT: 20g, 40g, 200g, 400g, 500g, 900g, 1kg, 1.8kg. (Đóng gói phù hợp theo thông tư số 21/2014/TT-BKHCN: Thông tư quy định về đo lường đối với lượng hàng hóa đóng gói sẵn).



Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong lon thiếc, túi tráng thiếc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế).

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm bởi: Công ty Cổ phần Dinh Dưỡng Nutricare.

Trụ sở: Số 5, Ngõ 9/76, phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, Liên kè 2, KĐT Vạn Phúc, Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội.

Sản xuất tại: Nhà máy CN Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare.

Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh.

Điện Thoại: 0246.6833.368

Sản xuất tại: Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Y học Quốc tế.

Địa chỉ: Cụm CN Hapro, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

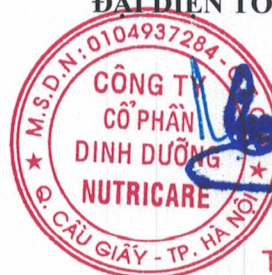
Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm; QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm; QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm; 3742/2001/QĐ-BYT: QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ Về việc ban hành Quy định danh mục các chất phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm; Quyết định 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của melamine nhiễm chéo trong thực phẩm; Thông tư 24/2013/TT-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm; 50/2016/TT-BYT Thông tư Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.



Hà Nội, ngày 5 tháng 12 năm 2019
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



Trang 2

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Minh

THÀNH PHẦN/ INGREDIENTS

Béo thực vật (MUFA, PUFA, Tinh chất dầu Olive (0.4%)), Chất xơ hòa tan (Polydextrose), Đạm đậu nành, Fructose, Palatinose (3%), Isomalt (3%), Whey protein (Glutamic acid, Arginine, Leucine, Methionine), Maltodextrin, Maltitol (1.5%), Khoáng chất (Natri, Kali, Canxi, Photpho, Magie, Sắt, Kẽm, Mangan, Đồng, Iốt, Selen, Crom, Molybden), Vitamin (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B3, Vitamin B5, Vitamin B6, Axit Folic, Vitamin B12, Biotin), Dầu cá Omega 3 (DHA+EPA), Hương Vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.

Vegetable fat (MUFA, PUFA, Olive oil extract (0.4%)), Prebiotic (Polydextrose), Soy protein, Fructose, Palatinose (3%), Isomalt (3%), Whey protein (Glutamic acid, Arginine, Leucine, Methionine), Maltodextrin, Maltitol (1.5%), Minerals (Sodium, Potassium, Calcium, Phosphorus, Magnesium, Iron, Zinc, Manganese, Copper, Iodine, Selenium, Chromium, Molybdenum), Vitamins (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Niacin, Pantothenic acid, Vitamin B6, Folic acid, Vitamin B12, Biotin), Fish oil (DHA+EPA), Vanilla flavor.

Phù hợp với người suy giảm chức năng thận, chưa chạy thận cần chế độ ăn giảm protein, giảm muối và giảm năng lượng. Có thể dùng cho người tiểu đường.

Lưu ý: Không dùng cho trẻ dưới 2 tuổi.

Suitable for chronic kidney disease, not on-dialysis who need a nutritional supplement with a low protein, low salt, and high energy diet. Suitable for diabetes patients.

Note: Not suitable for children under 2 years old.

BẢO QUẢN/ STORAGE

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở sử dụng hết trong vòng 3 tuần.

Close the tin tightly after each use. Store in a cool and dry place and avoid direct sunlight. Use within 3 weeks after first opened.

Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm bởi: **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE**

VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, LK2, KĐT Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội.

Sản xuất tại: Nhà máy CN **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE**

Địa chỉ: Lô VII/2, KCN Thuần Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh.

Điện thoại: 024.66.833.368

Phân phối và tiếp thị bởi **NUTRICARE PHARMA**

Địa chỉ: Số 26, Ngõ 7A, Khu đô thị Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội - Điện thoại: 024.6327.2353

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm **ISO 22000:2005**,

Hệ thống thực hành sản xuất tốt (**GMP**), **HACCP**,

Hệ thống Quản lý môi trường **ISO 14001:2015**.

Số CBSP: T28/NUTRICARE/2019

Ngày sản xuất và Hạn sử dụng: Xem trên bao bì

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

NUTRITIONAL INFORMATION

Thành phần Ingredients	Đơn vị Unit	Trong 100g Per 100g	Trong 1 ly (125 ml) Per serving (125 ml)
Năng lượng/Energy	kcal	455	182
Đạm/Protein	g	10.0	4.0
Glutamic acid	mg	1400	560
Leucine	mg	700	280
Arginine	mg	500	200
Methionine	mg	120	48.0
Chất béo/Fat	g	28.6	11.4
MUFA	mg	11056	4422
PUFA	mg	3367	1347
Dầu cá (DHA+EPA)/Fish oil (DHA+EPA)	mg	23.0	9.2
Carbohydrat tổng/Total Carbohydrate	g	54.5	21.8
Chất xơ hòa tan (Polydextrose)	g	20.5	8.2
Polys	g	4.5	1.8
Vitamins			
Vitamin A	mcg	294.2	117.7
Vitamin D3	mcg	6.1	2.44
Vitamin E	mg	7.5	3.0
Vitamin K1	mcg	18.9	7.56
Vitamin C	mg	111.7	44.7
Vitamin B1	mcg	1270	508
Vitamin B2	mcg	710.4	284.2
Niacin	mcg	12634	5054
Axit Pantothenic/Pantothenic acid	mcg	4213	1685
Vitamin B6	mcg	1263	505.2
Axit Folic/Folic acid	mcg	217.5	87.0
Vitamin B12	mcg	1.5	0.60
Biotin	mcg	17.9	7.16
Minerals			
Natri/Sodium	mg	97.0	38.8
Kali/Potassium	mg	7.33	2.93
Canxi/Calcium	mg	237	94.9
Photpho/Phosphorus	mg	81.7	32.7
Magie/Magnesium	mg	0.44	0.18
Sắt/Iron	mg	13.6	5.44
Kẽm/Zinc	mg	10.7	4.28
Mangan/Manganese	mcg	868.7	347.5
Đồng/Copper	mcg	270.2	108.1
Iốt/Iodine	mcg	149.3	59.7
Selen/Selenium	mcg	19.9	7.96
Crom/Chromium	mcg	8.0	3.20
Molybden/Molybdenum	mcg	11.6	4.64



Leanmax Rena Gold

CHẾ ĐỘ ĂN
GIẢM PROTEIN
PHÙ HỢP VỚI NGƯỜI SUY THẬN

Ít Natri, Kali,
Photpho cân bằng
điện giải, huyết áp

Palatinose, Isomalt,
Maltitol kiểm soát
đường huyết

MUFA, PUFA tốt
cho tim mạch



Khối lượng tịnh: **400 g**

Nguyên liệu chính từ: USA, EU



DÙNG ĐƯỢC CHO NGƯỜI ĐÁI THÁO ĐƯỜNG

1

Theo khuyến nghị **Hiệp hội Thận Quốc gia của Hoa Kỳ (The National Kidney Foundation)**, người suy giảm chức năng thận cần một chế độ dinh dưỡng giảm Protein, hạn chế các chất điện giải.

Leanmax Rena Gold 1 bổ sung nguồn dinh dưỡng cân đối, ít Protein với hàm lượng Natri, Kali, Photpho được kiểm soát, giúp cân bằng điện giải và duy trì sức khỏe tổng thể.

GIẢM Protein
Protein thấp phù hợp với người suy giảm chức năng thận chưa chạy thận.



CÂN BẰNG ĐIỆN GIẢI
Ít Natri, Kali, Photpho hỗ trợ cân bằng điện giải, huyết áp, tránh ứ đọng muối gây phù nề. Đặc biệt với công thức pha phù hợp, giảm **thiếu lượng nước** cung cấp vào cơ thể.



ỔN ĐỊNH ĐƯỜNG HUYẾT
Hệ bột đường **Palatinose, Isomalt, Maltitol** hấp thu chậm được EFSA chứng nhận có chỉ số đường huyết thấp, giúp kiểm soát đường huyết sau khi uống.



TỐT CHO TIM MẠCH, PHÒNG THIỂU MÁU
Omega 3 (giàu EPA, DHA) cũng hệ chất béo MUFA, PUFA nguồn gốc thực vật dễ hấp thu, giúp giảm nguy cơ bệnh lý tim mạch. Bộ đôi **Sắt - Axit Folic** giúp hạn chế tình trạng thiếu máu.



PHỤC HỒI SỨC KHỎE
Dinh dưỡng cân đối, cao năng lượng, đầy đủ vitamin và khoáng chất thiết yếu giúp tăng cường sức khỏe. **100 % Prebiotic (Polydextrose)** giảm táo bón, hỗ trợ sức khỏe đường ruột.



• Không đường Lactose, Gluten

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG/ HOW TO USE



• Rửa sạch tay và dụng cụ trước khi pha
• Wash hands and utensils carefully first.



• Cho từ từ 40g **Leanmax Rena Gold 1** (4 muỗng gạt) vào 95 ml nước đun sôi để ấm khoảng 45-50°C, khuấy đều được 125 ml dung dịch cung cấp 182 kcal.
• To prepare one serving 125 ml provides 182 kcal: Gradually mix 4 spoons (approximately 40 g) of **Leanmax Rena Gold 1** to 95 ml of warm water (45-50°C).

• Dùng 2 - 3 ly/ngày
• Use 2 - 3 servings per day.
• Hòa hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 3 giờ.
• Finish using **Leanmax Rena Gold 1** reconstituted feeding 3 hours after preparation.



8 936142 670950



CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

1800.60.11

(Miễn phí cuộc gọi đến)

www.nutricare.com.vn